

Số: **242/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn L sinh năm: 1978

\* **Bị đơn:** Chị Vũ Phương T sinh năm: 1985

Cùng HKTT và ở tại: Tổ A phường Th, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Phương T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2006 (Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2006) tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Phương T .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương L1, sinh ngày 12/12/2008. Sau ly hôn, chị Vũ Phương T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương L1. Anh Nguyễn Văn L đóng góp tiền nuôi con là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 05/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo biên lai số 0016838 ngày 19/01/2021.

**4. Hiệu lực của quyết định:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

